

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 17-3-2022

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Ông Hoàng Đắc Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 84/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/HSST-QĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1977 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 8, xã TTR, huyện TN, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Tín, (đã chết) và bà Ngô Thị Vớ; có chồng là Trần Văn Nhất, có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị can bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 4 tháng 2021 đến ngày 25 tháng 4 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. **Vũ Văn Đ**, sinh năm 1992 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn BK, xã LL, huyện TN, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; con ông Vũ Văn Độ và bà Đinh Thị Đôn; có vợ Phạm Thị Tuyết, sinh năm 2000 (đã ly hôn); bị can chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị can bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 4 năm 2021 đến ngày 25 tháng 4 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. **Bùi Xuân H**, sinh năm 1985 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ Sơn, huyện TN, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; con ông Bùi Sĩ Phu và bà Phạm Thị Mùi; có vợ Nguyễn Thị LA, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 4 năm 2021 đến ngày 25 tháng 4 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. **Cao Văn CH**, sinh năm 1987 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 10, xã Ngũ Lão, huyện TN, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Cao Văn Trường và bà Lê Thị Năm; có vợ: Phạm Thị Vân; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 4 năm 2021, có mặt.

5. **Bàn Văn CHI**, sinh năm 1989 tại tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký thường trú: Thôn Khởi Khe, thị trấn nông trường PH, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Khu Thống nhất 2, phường Tân An, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Bàn Văn Đoàn và bà Lý Thị Nhung; có vợ Đặng Thị T, có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị can bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 4 năm 2021 đến ngày 25 tháng 4 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. **Nguyễn Thế Quang**, sinh năm 1998 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu 5, phường Nam Hòa, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn Thường và bà Phạm Thị Thúy; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị can bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 4 năm 2021 đến ngày 25 tháng 4 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

7. **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1999 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn 1, Khu HT, phường PN, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; con Nguyễn Văn Toàn và bà Bùi Thị ThA; bị can chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị can bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 4 năm 2021 đến ngày 25 năm 4 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

8. **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1997 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn ĐS, xã YD, thị xã Đ Triều, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn Biển (đã chết) và bà Trần Thị Len, có vợ: Nguyễn Thị Xuân Thu; có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị can bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 4 năm 2021 đến ngày 25 tháng 4 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

9. **Ngô Văn A**, sinh năm 1993; nơi sinh: tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn 7, xã Sông Khoai, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 08/12; con ông Ngô Văn Ngọc và bà Dương Thị Lương; có vợ: Nguyễn Thị Gái, có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị can bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 4 năm 2021 đến ngày 25 tháng 4 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 16 tháng 4 năm 2021, Vũ Văn Đ, Bùi Xuân H, Cao Văn CH đang ngồi ăn đêm tại quán của Nguyễn Thị Q thì Bùi Xuân H rủ Vũ Văn Đ, Cao Văn CH đánh bạc, cả nhóm đồng ý. Bùi Xuân H lấy ra 04 quân vị cắt từ bộ bài chắn đã chuẩn bị từ trước. CH lấy 01 đĩa nhựa, 01 bát nhựa ở quán. Vũ Văn Đ là người cầm cái, vừa xóc cái vừa giam tiền. Sau đó Bàn Văn CHi, Nguyễn Đức T, Ngô Văn A, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thế Quang và một số đối tượng khác đến ăn đêm thấy mọi người đánh bạc nên cũng vào tham gia. Nguyễn Thị Q thấy các đối tượng đánh bạc tại quán mình nhưng không ngăn cản mà đồng ý cho các đối tượng chơi, Vũ Văn Đ đứng ra thu tiền "hò" mỗi người 20.000 đồng để trả cho Nguyễn Thị Q. Cả nhóm thống nhất cách thức đánh bạc và tỷ lệ cá cược cụ thể: mỗi người chơi đặt cược vào các cửa chắn, lẻ, tỷ lệ cá cược là 01/01. Số tiền đặt cửa mỗi ván thấp nhất là 50.000 đồng. Sau khi người cầm cái xóc đĩa và mở bát thì tùy thuộc vào số lượng quân vị trên đĩa để xác định thắng thua. Cửa chắn được xác định khi có 02 hoặc 04 quân vị sắp hoặc ngửa, cửa lẻ được xác định khi có 01 hoặc 03 quân vị sắp hoặc ngửa. Người cầm cái sẽ trả tiền cho người thắng và thu tiền của người thua theo kết quả quân vị chắn hoặc lẻ.

Khi tham gia đánh bạc, các bị can sử dụng tiền đánh bạc như sau: Bàn Văn CHi mang theo 4.280.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt giữ thu trên người số tiền 4.280.000 đồng. Vũ Văn Đ mang theo 1.600.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt thu trên người 290.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng tiền "hò"). Bùi Xuân H mang theo 1.110.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt thu trên người 1.190.000 đồng. Nguyễn Đức T mang theo 900.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt thu trên người 800.000 đồng. Nguyễn Thế Quang mang theo 900.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt thu trên người 1.090.000 đồng. Ngô Văn A có 890.000 đồng, bỏ ra 100.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt thu trên người 790.000 đồng, số tiền này Ngô Văn A không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Nguyễn Văn Đ mang theo 450.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt bị thua hết tiền. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 0h45' cùng ngày Công an xã TTR bắt quả tang các đối tượng gồm Vũ Văn Đ, Bùi Xuân H, Ngô Văn A, Bàn Văn CHi, Nguyễn Thế Quang, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Đ đang đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa"

được thua bằng tiền. Thu giữ tại đám bạc số tiền 5.860.000 đồng, 01 chiếc đĩa nhựa, 01 chiếc bát nhựa, 04 quân vị cắt từ bộ bài chắn, 01 bàn nhựa, 15 ghế nhựa. Thu giữ trên người các đối tượng số tiền 8.440.000 đồng. Quá trình bắt giữ thì Cao Văn CH và một số đối tượng khác bỏ chạy thoát. Cơ quan Công an đã đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an xã TTR lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Nguyễn Thị Q là chủ đồng thời trực tiếp quản lý quán ăn đêm. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Q khai biết và đồng ý cho nhóm của Đ đánh bạc để nhận tiền "hồ". Về tiền "hồ", Vũ Văn Đ thu của Nguyễn Văn Đ, Bàn Văn CHi, Nguyễn Thế Quang, Bùi Xuân H và Vũ Văn Đ được 100.000 đồng, số tiền này Vũ Văn Đ chưa đưa cho Nguyễn Thị Q thì bị Công an thu giữ trên người. Ngày 27 tháng 4 năm 2021, Cao Văn CH đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận phù hợp với lời khai của các bị can khác. Cao Văn CH mang theo 500.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt quả tang Cao Văn CH vắt hết tiền xuống chiếu bạc bỏ chạy.

Vật chứng: Số tiền 14.300.000 đồng (gồm: 13.410.000 đồng tiền các đối tượng dùng để đánh bạc, 100.000 đồng tiền "hồ" và số tiền 790.000 đồng tạm giữ của Ngô Văn A không dùng đánh bạc); 04 quân vị, 01 đĩa nhựa, 01 bát nhựa, 01 bàn nhựa và 15 ghế nhựa, chuyên Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN quản lý.

Bản cáo trạng số 93/CT-VKSTN ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Q, Bùi Xuân H, Vũ Văn Đ, Cao Văn CH, Bàn Văn CHi, Nguyễn Thế Quang, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn A đồng phạm tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q, Vũ Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng tính từ ngày tuyên án. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Xuân H từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng tính từ ngày tuyên án. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn CH từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng, tính từ ngày tuyên án. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn CHi từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng, tính từ ngày tuyên án. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Quang, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng, tính từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo cho chính

quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 04 quân vị, 01 đĩa nhựa, 01 bát nhựa, 01 bàn nhựa và 15 ghế nhựa. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 13.410.000 đồng tiền các đối tượng dùng để đánh bạc, 100.000 đồng tiền “hồ”; Tạm giữ số tiền 790.000 đồng tạm giữ của Ngô Văn A không dùng đánh bạc để đảm bảo thi hành án của Ngô Văn A. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Q, Bùi Xuân H, Vũ Văn Đ, Cao Văn CH, Bàn Văn CHi, Nguyễn Thế Quang, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng. Lời nói sau cùng các bị cáo mong Hội đồng xét xử khoan hồng cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện TN đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã được công bố, thẩm tra công khai tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thị Q, Bùi Xuân H, Vũ Văn Đ, Cao Văn CH, Bàn Văn CHi, Nguyễn Thế Quang, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn A đã đánh bạc trái phép dưới hình thức "xóc đĩa" được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 13.410.000 đồng (trong đó số tiền thu tại chiếu bạc là 5.860.000 đồng, thu trên người các bị cáo khai dùng vào mục đích đánh bạc là 7.550.000 đồng).

Như vậy có đủ căn cứ kết luận, các bị cáo Nguyễn Thị Q, Bùi Xuân H, Vũ Văn Đ, Cao Văn CH, Bàn Văn CHi, Nguyễn Thế Quang, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn A đã phạm tội đánh bạc. Tội dA và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm

đền trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt tương xứng với tính CH, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về tính CH, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng đối với bị cáo Cao Văn CH khi phạm tội đã ra đầu thú và bị cáo Bùi Xuân H đã tham gia quân đội nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến xã hội. Vì vậy, cân nhắc tính CH và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát và giáo dục là đủ để răn đe, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, các bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN gồm: 04 quân vị, 01 đĩa nhựa, 01 bát nhựa, 01 bàn nhựa và 15 ghế nhựa xét thấy đây là công cụ thực hiện tội phạm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tại Biên lai thu tiền số 0000850 ngày 13 tháng 7 năm 2021 thể hiện số tiền 14.300.000 đồng (gồm 13.410.000 đồng tiền các đối tượng dùng để đánh bạc, 100.000 đồng tiền "hồ" và 790.000 đồng tạm giữ của Ngô Văn A không dùng để

đánh bạc). Đối với số tiền 13.410.000 đồng tiền các đối tượng dùng để đánh bạc (trong đó số tiền thu trên chiếu bạc là 5.860.000 đồng, thu trên người các bị cáo khai dùng vào mục đích đánh bạc là 7.550.000 đồng) và 100.000 đồng tiền "hồ" là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 790.000 đồng tạm giữ của Ngô Văn A không dùng đánh bạc trả lại cho Ngô Văn A nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án của Ngô Văn A.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã TTR, huyện TN, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Văn Đường cho Ủy ban nhân dân xã LL, huyện TN, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Xuân H 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã Đ Sơn, huyện TN, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn CH 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Cao Văn CH cho Ủy ban nhân dân xã Ngũ Lão, huyện TN, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn CHi 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bàn Văn CHi cho Ủy ban nhân dân phường Tân An, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Quang 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thế Quang cho Ủy ban nhân dân phường Nam Hòa, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân phường PN, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã YD, thị xã Đ Triều, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

9. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn A 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Văn A cho Ủy ban nhân dân xã Sông Khoai, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 quân vị, 01 đĩa nhựa, 01 bát nhựa, 01 bàn nhựa và 15 ghế nhựa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.510.000 đồng theo Biên lại thu tiền số 0000850 ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Tạm giữ của Ngô Văn A số tiền 790.000 đồng để đảm bảo thi hành án của Ngô Văn A theo Biên lại thu tiền số 0000850 ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thị Q, Bùi Xuân H, Vũ Văn Đ, Cao Văn CH, Bàn Văn CHi, Nguyễn Thế Quang, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị Q, Bùi Xuân H, Vũ Văn Đ, Cao Văn CH, Bàn Văn CHi, Nguyễn Thế Quang, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn A có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan điều tra công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- Trại giam công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam công an huyện Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

